

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 16384

ĐẾN 29-11-2024

Chuyên:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

V/v tiếp nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia
Thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, Văn phòng Quốc hội trân trọng thông báo về việc tiếp nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia như sau:

Bắt đầu từ ngày 01/12/2024, Văn phòng Quốc hội chính thức tiếp nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia (trừ tài liệu chứa bí mật nhà nước, tài liệu phục vụ các cuộc họp).

Đề nghị Quý cơ quan gửi văn bản điện tử thay thế văn bản giấy qua Trục liên thông văn bản quốc gia theo mã định danh điện tử (xin gửi kèm theo Bảng mã định danh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Văn phòng Quốc hội trân trọng thông báo tới Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đề b/c);
- Ủy ban TWMTTQVN;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước.
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- VPCP, VPCTN, VPTW
- HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBND; UBTVQH;
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND các tỉnh/tp trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh/tp trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ, cục, đơn vị;
- Lưu: HC, VT.

Epas: AAAG27

**KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phạm Đình Toán

Số: 1429 /QĐ-VPQH

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mã định danh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội

CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/UBTVQH15 ngày 12/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-VPQH ngày 29/8/2022 của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các vụ, cục, đơn vị thuộc Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-VPQH ngày 08/11/2022 của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Báo Đại biểu Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-VPQH ngày 22/02/2022 của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Truyền hình Quốc hội Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tin học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục mã định danh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

Trường hợp thành lập mới, chia tách, sáp nhập, đổi tên, các đơn vị có trách nhiệm thông báo về Văn phòng Quốc hội để làm thủ tục cấp mã định danh theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 181/QĐ-VPQH ngày 04/4/2022 của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội về Danh mục mã định danh của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các vụ, cục, đơn vị thuộc Văn phòng Quốc hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Quốc hội (để b/c);
- Lãnh đạo VPQH;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: HC, VTH.

Số e-PAS: 187471



Bùi Văn Cường

DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH**CỦA QUỐC HỘI, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, CÁC CƠ QUAN
CỦA QUỐC HỘI, TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI, VĂN PHÒNG QUỐC HỘI
VÀ CÁC CƠ QUAN THUỘC ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1429 /QĐ-VPQH ngày 27 tháng 12 năm 2023
của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội)*

| MÃ ĐỊNH DANH | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ |
|-----------------------------|---|
| C01 | QUỐC HỘI VIỆT NAM |
| C02 | ĐẢNG ĐOÀN QUỐC HỘI |
| C02.1 | Văn phòng Đảng đoàn Quốc hội |
| C03 | ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI |
| C04 | HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA |
| C04.1 | Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia |
| C05 | TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI |
| C06 | HỘI ĐỒNG DÂN TỘC |
| C07 | ỦY BAN PHÁP LUẬT |
| C08 | ỦY BAN TƯ PHÁP |
| C09 | ỦY BAN KINH TẾ |
| C10 | ỦY BAN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH |
| C11 | ỦY BAN QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH |
| C12 | ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC |
| C13 | ỦY BAN XÃ HỘI |
| C14 | ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG |
| C15 | ỦY BAN ĐỐI NGOẠI |
| C16 | BAN CÔNG TÁC ĐẠI BIỂU |
| C17 | BAN DÂN NGUYỆN |
| C18 | VIỆN NGHIÊN CỨU LẬP PHÁP |
| C18.1 | Trung tâm Nghiên cứu pháp luật về Hành chính - Nhà nước |
| C18.2 | Trung tâm Nghiên cứu pháp luật về Kinh tế - Xã hội |
| C18.3 | Ban Quản lý khoa học |
| C18.4 | Văn phòng Nghiên cứu lập pháp |
| C18.5 | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp |
| KHỐI ĐẢNG - ĐOÀN THỂ | |
| C19 | ĐẢNG BỘ CƠ QUAN VĂN PHÒNG QUỐC HỘI |

| MÃ ĐỊNH DANH | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ |
|--------------------------------|---|
| C19.1 | CÔNG ĐOÀN VĂN PHÒNG QUỐC HỘI |
| C19.2 | ĐOÀN THANH NIÊN |
| C19.3 | VĂN PHÒNG ĐẢNG ĐOÀN THỂ |
| KHỐI VĂN PHÒNG QUỐC HỘI | |
| C20 | VĂN PHÒNG QUỐC HỘI |
| C20.1 | VỤ DÂN TỘC |
| C20.2 | VỤ PHÁP LUẬT |
| C20.3 | VỤ TƯ PHÁP |
| C20.4 | VỤ KINH TẾ |
| C20.5 | VỤ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH |
| C20.6 | VỤ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH |
| C20.7 | VỤ VĂN HÓA, GIÁO DỤC |
| C20.8 | VỤ XÃ HỘI |
| C20.9 | VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG |
| C20.10 | VỤ ĐỐI NGOẠI |
| C20.11 | VỤ DÂN NGUYỆN |
| C20.12 | VỤ CÔNG TÁC ĐẠI BIỂU |
| C20.13 | TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU DÂN CỬ |
| C20.14 | VỤ THƯ KÝ |
| C20.15 | VỤ TỔNG HỢP |
| C20.16 | VỤ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT |
| C20.17 | VỤ HÀNH CHÍNH |
| C20.17.1 | Phòng Văn thư |
| C20.17.2 | Phòng Lưu trữ |
| C20.17.3 | Phòng Hành chính |
| C20.18 | VỤ TỔ CHỨC - CÁN BỘ |
| C20.19 | VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH |
| C20.20 | VỤ THÔNG TIN |
| C20.21 | THƯ VIỆN QUỐC HỘI |
| C20.22 | VỤ TIN HỌC |
| C20.22.1 | Phòng Quản lý, phát triển phần mềm và cơ sở dữ liệu |
| C20.22.2 | Phòng Quản lý và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin |
| C20.22.3 | Phòng Quản lý và phát triển dữ liệu số |
| C20.23 | VỤ LỄ TÂN VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ |
| C20.23.1 | Phòng Lễ tân |
| C20.23.2 | Phòng Hợp tác quốc tế |
| C20.23.3 | Phòng Tiếp tân |
| C20.24 | CỤC QUẢN TRỊ I |

| MÃ ĐỊNH DANH | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ |
|---------------------|---|
| C20.24.1 | Phòng Tổng hợp và Mua sắm tài sản |
| C20.24.2 | Phòng Y tế |
| C20.24.3 | Phòng Quản trị - Kỹ thuật |
| C20.24.4 | Phòng Bảo vệ |
| C20.24.5 | Đoàn xe |
| C20.24.6 | Ban Quản lý Nhà Quốc hội |
| C20.24.7 | Nhà khách Quốc hội tại Hà Nội |
| C20.25 | CỤC QUẢN TRỊ II |
| C20.25.1 | Phòng Kế toán, Hành chính, Quản trị |
| C20.25.2 | Phòng Lễ tân |
| C20.24.3 | Đội xe |
| C20.24.4 | Nhà khách Quốc hội tại thành phố Hồ Chí Minh |
| C20.26 | CỤC QUẢN TRỊ III |
| C20.26.1 | Phòng Kế toán, Hành chính, Quản trị |
| C20.26.2 | Phòng Lễ tân |
| C20.26.3 | Đội xe |
| C20.26.4 | Nhà khách Quốc hội tại Đà Nẵng |
| C20.27 | BÁO ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN |
| C20.27.1 | Ban Thư ký tòa soạn |
| C20.27.2 | Ban biên tập Thời sự - Chính trị |
| C20.27.3 | Ban Công tác Hội đồng Nhân dân và Phóng viên thường trú |
| C20.27.4 | Ban Chuyên đề |
| C20.27.5 | Ban Trị sự |
| C20.27.5.1 | <i>Phòng Kế toán - Tài chính</i> |
| C20.27.5.2 | <i>Phòng Tổ chức - Hành chính</i> |
| C20.27.5.3 | <i>Phòng Kỹ thuật</i> |
| C20.27.6 | Ban Điện tử Đại biểu Nhân dân |
| C20.27.6.1 | <i>Phòng Bạt đọc</i> |
| C20.27.6.2 | <i>Phòng Biên tập và Sản xuất chương trình</i> |
| C20.28 | TRUYỀN HÌNH QUỐC HỘI VIỆT NAM |
| C20.28.1 | Phòng Tổ chức, Hành chính, Tổng hợp. |
| C20.28.2 | Phòng Kế hoạch-Tài chính. |
| C20.28.3 | Phòng Thời sự. |
| C20.28.4 | Phòng Chuyên đề. |
| C20.28.5 | Phòng Thư ký biên tập. |
| C20.28.6 | Phòng Quay phim, Đạo diễn. |
| C20.28.7 | Phòng Kỹ thuật và Công nghệ. |

| MÃ ĐỊNH DANH | TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ |
|---------------------|--|
| C20.28.8 | Phòng Truyền dẫn và Phát sóng. |
| C20.28.9 | Trung tâm Sản xuất và Phát triển nội dung số. |
| C20.28.10 | Cổng Thông tin điện tử Quốc hội. |
| C20.28.11 | Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông đa phương tiện |
| C20.28.12 | Văn phòng thường trú khu vực miền Nam. |
| C20.28.13 | Văn phòng thường trú khu vực Tây Nguyên. |
| C20.28.14 | Văn phòng thường trú khu vực miền Trung. |
| C20.28.15 | Văn phòng thường trú khu vực Tây Bắc. |